TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Danh Hưởng**
Ông **Trần Văn Phước**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn Kh, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Lưu Diễm M, sinh năm 1986;
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Kh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2021, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Phạm Tuấn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lưu Diễm M tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 30/10/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Từ lúc ly thân đến nay anh và chị M không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn nữa tình cảm vợ chồng

cũng không còn nên nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Diễm M.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị M có hai người con chung tên Phạm Ngọc Như Phụng, sinh ngày 07/6/2012 và Phạm Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 08/3/2006. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Phụng, không yêu cầu chị M cấp dưỡng, yêu cầu giao cháu Quỳnh cho chị M nuôi, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn chị Lưu Diễm M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng chị M vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho anh Kh ly hôn với chị M, giao cháu Phạm Ngọc Như Phụng, sinh ngày 07/6/2012 cho anh Kh nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 08/3/2006 cho chị M nuôi dưỡng. Anh Kh và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh Kh yêu cầu ly hôn với chị Lưu Diễm M, chị M có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, anh Kh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh và chị M là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh và chị M tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của anh Kh và chị M là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo anh Kh trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa nên anh và chị M đã ly thân khoảng 01 năm nay, trong khoảng thời gian này mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác chị M đã được Tòa án

triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ chị M không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh được ly hôn với chị Lưu Diễm M.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của anh Kh yêu cầu được nuôi cháu Phụng, yêu cầu giao cháu Quỳnh cho chị M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, hơn nữa tại biên bản tiếp xúc con chưa thành niên cùng ngày 29/11/2021, cháu Phụng có nguyện vọng sống cùng với anh Kh, cháu Quỳnh có nguyện vọng sống cùng với chị M. Trên cơ sở cân nhắc về quyền lợi và nguyện vọng của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Ngọc Như Phụng, sinh ngày 07/6/2012 cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 08/3/2006 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Kh và chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Kh không yêu cầu do đó không đặt ra xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Anh Kh phải nộp 300.000 đồng, chị M không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Tuấn Kh được ly hôn với chị Lưu Diễm M.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Như Phụng, sinh ngày 07/6/2012 cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 08/3/2006 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kh và chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Kh phải nộp 300.000đ; anh Kh đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004829 ngày 28/10/2021 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Tạ Văn Cung